

GIÁ BÁN

ĐỒNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Ước năm, 4.000	6.000
Sáu tháng, 2.000	3.000
Ba tháng, 1.000	1.500

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và mua lại gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN, 41 Hàng Quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Chân lý là thắng trận cuối cùng

MUỐN CHO KHỎI LÂM TRƯỚC PHẢI CHỨA CÁI ĐỐT

(Tiếp theo)

Đều mới mà hiệp với chân lý, có công với loài người như thế, đều lâm bởi cái đốt mà sinh ra, lâm trở ngại trên con đường tiến hóa như thế, mà đều lâm đó lại là một thời-kỳ và một giai-đoạn phải trải qua mà không sao tránh khỏi. Thế thì đối với sự lâm đó, chúng ta chỉ nhận chola một sự cố nhiên, không lấy gì làm ngại, mà cần nhất là ta phải có cái phương-pháp, đặng chữa nó. Danh ngôn Âu-tây có câu: «Đều lâm là mẹ đẻ ra chân lý» lại có câu: «Chân lý là thắng trận cuối cùng».

Thật thế, ngọc ở trong đá, đá có vỡ mà ngọc mới tỏ ra, vàng lấp dưới bùn, bùn có trôi mà vàng mới lộ lại. Chân lý ở trong đời thường thường bị những học-thuyết đã đời, hủ tục ngoan cố, nó che đậy vùi lấp mà không tự xuất hiện ra được, nhất đán, có nhà hiền triết xôn phát ra, những bọn thông thường ngu xuẩn, tai mắt hẹp hòi, thấy những điều chưa thấy, nghe những điều chưa nghe, hoảng phách kinh hồn, hùa nhau mà dốt điên cho những điều đó một cái danh hiệu «Mới» mà không hề xem xét. Mà dẫu cho có kẻ muốn lưu tâm xem xét, lại khốn vì pháp luật ngăn ngừa, tài liệu thiếu thốn, không có kẻ xách tay vạch mắt, chỉ đường dẫn lối, làm cho mình thấy được rõ ràng mà khỏi đều tăm tắp. Vì thế mà cái dốt nó cứ ôm lấy cái lầm mà không chịu rời ra, trong xã-hội mà có những cái tưởng vàng thau lộn xộn, đàng hoàng hào, chính vì cái dốt đó cả. Thở nay nhân nhân chỉ sĩ, thương nước lo đời, mà cái sai lầm con ma dốt đó nó dày dora hình khổ biết là bao nhiêu! Thở nay con đường tiến-hóa chung của loài người, những dân tộc bị nó làm cho đình trệ muốn màng mà dẫn dẫn tiến duyệt biết là bao nhiêu! Gớm ghê thay cái dốt! Khốn nạn thay cái dốt!

Họp lại cái dốt to tát như vậy, nếu ta thử xét trên lịch sử nhân loại, trăm thành ngàn bại, muốn công ưc việc mà rút lại một câu là «phương pháp chữa dốt». Trong phương pháp đó, trừ ra những bậc anh hùng, hào-khí, cũng các nhà đại văn-hào đại bác-sĩ, hy-sinh cả thấy dễ đánh với cái dốt mà xương minh chân-lý cho loài người, những nhân-vật vĩ-dại siêu-quần xuất chúng như thế ta không nói đến, mà chỉ nói về cái phương-pháp thông thường thì ta thấy được

mấy cách chữa dốt như sau này:

Một là chữa bằng giáo-dục. Bất kỳ dân tộc nào kẻ thượng-tri cũng hạ ngu, thường thường có ít, mà trung nhân thì nhiều, nên có cách giáo-dục cho phần nhiều đều có cái phở thông tri thức, thì dân tộc đó không dốt.

Hai là chữa bằng chính-trị. Cường bực giáo-dục đã đành, mà đối với những điều phải minh, những nhà văn-học lại cò-lệ khích khuyến, vẽ đường tư tưởng không có luật phép ngăn cấm.

Ba là chữa bằng giảng-học. Học mà không giảng thì sự hiểu có chậm trễ, nên hợp bầy nhóm bạn mà thường thường bán giải để trao đổi tri thức, biện bác nghĩa lý, thì sự thông hiểu càng mau chóng (diễn thuyết cũng thuộc về loài này).

Bốn là chữa bằng trước-thuyết. — Ai mà có lòng tin lè phải, thích cái lý-thuyết gì mới thì soạn ra sách để phát minh truyền bá cái chân-lý ấy cho công chúng đều hiểu.

Năm là chữa bằng báo chí. Chương sớm trông chiều, dẫn đường chỉ lối, đem những phương thuốc chữa dốt mà truyền cho công chúng.

Ấy mấy cách chữa dốt đó, ở các nước tiến tiến, thì hành có hiệu, đã mấy trăm năm nay, mà hiện ở nước ta ngày nay thì còn là khuyết điểm. Về hai cách trên thì quyền ở chính phủ, chương trình thì mai thay chiều đổi phiên phức tạp lắm, pháp luật thì dờ dợ lơ lơ, nghi ngờ nhiều mối, dân gian không biết đường nào mà xu hướng. Còn về ba cách sau thì dân gian có thể chung cùng mà làm với nhau được, song hoặc vì tình thế bó buộc, hoặc vì quyền hạn chật hẹp, mà không sao phát triển ra được. Cái phương pháp chữa dốt không được tiến hành, thì cái họa dốt cứ nằm lỳ trong xã-hội mà sinh ra những đều tăm tắp nó kia. Lỡ nói mà cứu bằng nước giáo, để vỡ mà ngăn bằng ngọn lau, không trách nào con ma dốt nó cứ ngồi yên mà khuấy dốt mãi mãi.

(còn nữa)
Minh-Viên

Lời cảm ơn
Tôi có tiếp được danh thiếp của các ngài gửi mừng năm mới, vậy xin có lời cảm ơn và chúc các ngài được vạn sự như ý.
Huỳnh-thúc-Không

VĂN-VĂN

Tết đi

Tiếng pháo bốn bề nổ li lộp.
Nhà ai cửa này liền dỏ chốt.
Người ta mừng rỡ tời đến nơi,
Chén rượu chào xuân rót lại rót.
Nhà ta một góc còi trời Nam,
Xuân lại xuân đi năm lại năm.
Nước dích non xanh vẫn có chừ,
Mây xuân chưa để tay ai cầm.
Cuộc đời giàu bẽ xó và đầy,
Một giấc đêm xuân ngủ không đặng.
Thành quách khác xưa xuân vẫn xuân.
Một năm mỗi lần cứ như vậy.
Nào bánh nào mật, nào rượu nào chè.
Tiệc tùng qua lại, quần áo ngổa nguê.
Nhộn nhàng đi cùng với đi chức,
Xôn xao rạp hát và bài chòi.
Cứ lo chơi Tết,
Biết đâu Tết hết.
Tết hết vui chơi đương còn nung,
Lắm kẻ say mê vẫn quên chết,
Lời đầy trở lại ngồi trông Tết.
X. T. T.

GIÁO DỤC

Y-TUỞNG BÀ MONTESSORI VỀ GIÁO-DỤC

(Tiếp theo)

Xem qua ý tưởng Bà Montessori như tôi vừa thuật tóm tắt ở trên, chắc độc giả có ông phải sinh lòng nghi hoặc. Vậy tôi xin nhắc lại 3 điều:

1) Ý tưởng Bà Montessori về giáo dục là một ý tưởng mới, một ý tưởng «cách-mạnh». Từ khi thuyết của Bà xuất hiện cho đến ngày nay, Bà bị phản đối đã nhiều. Nhưng lấy hiện tình mà xét, thời số nhiều như thế thì Bà đối đáp với phe phản đối, xem đủ các sách của Bà mới rõ. Vậy ông nào có lòng nghi hoặc mà muốn xét cho đến nơi, thì nên mua đủ sách, đủ khí vật về phép giáo dục Montessori mà thực nghiệm.

2) Ý tưởng tôi thuật ở trên phần nhiều nói về hạng trẻ con từ 3 đến 7 tuổi. Ai cũng biết rằng bên Thái tây có thứ trường gọi là Ecole materielle. Trường ấy chính để luyện tập hàng trẻ con ấy. Ở nước ta trường ấy chưa có. Ở Bắc Kỳ, đôi nơi có Âu trí viên. Âu trí viên cũng tựa tựa như Ecole materielle. Song Âu trí viên ở Bắc Kỳ còn ít, cách kính dĩnh chưa được người phân hoàn hảo. Bởi thế nhiều nhà giáo dục nước ta ngày nay đối với «Âu trí giáo dục» có thể nói rằng «chưa quen».

3) Các nhà giáo dục nước ta hiện thời đều ở trường Pháp xuất thân cả (tôi nói về tân học). Các ông ấy, đối với ý tưởng Bà Montessori, nên nhớ rằng Bà là người nước Ý. Ở nước Ý, cũng như ở phần nhiều các nước bên Âu Mỹ, giáo dục còn «chuyên chế» lắm. Ở Pháp thời có vẻ «tự do» hơn. Thứ trường Ecole materielle cũng ở Pháp lập trước. Ông J. J. Rousseau, thì là ý tưởng «tự nhiên» về giáo dục, chính là người Pháp. Bởi thế, khi thuyết Bà Montessori ra đời, các nhà giáo dục Pháp ít hoan nghênh.

lấy có nói rằng «mình đã có biết trước ít nhiều rồi». Tôi sợ có nhà giáo dục nước ta cũng nói như thế chẳng. Nếu có nói thế thì nên nhớ rằng: người Pháp trước Bà Montessori chỉ có ý tưởng mơ màng mà thực hành thì không có kỹ luật nhất định. Còn phép Bà Montessori thì nhờ nghiên cứu nên có kỹ luật nhất định. Khác nhau là ở đó.

Chắc độc giả lại còn có ông muốn hỏi tôi rằng: «ý tưởng Bà Montessori đối với vấn đề giáo dục ở nước ta thời thế nào?». Muốn trả lời câu hỏi ấy, phải bàn rộng; mà nếu phải bàn rộng, thì... tôi xin thú thật: khi tôi cầm bút viết bài này, chỉ có ý «hè một góc trời mới mới để mua vui cho cặp mắt độc giả trong một buổi» chứ không có ý muốn một vật liệu để bàn vấn đề giáo dục của nước nhà. Vì sao? Vì mấy «ý tưởng cốt bộ sau này» của cô Phạm-thị-Viên (phụ-nữ diễn đàn T. D. số 97) có thể thiệt! Bàn mà ai nghe? Vậy nên tôi chỉ xin viết tóm tắt thêm ít hàng để làm lời tổng kết cho bài này thôi.

Bà Montessori là dân của một nước độc lập. Bà quan tâm về nước nhà riêng của Bà phần ít, về hạnh phúc của cả nhân loại phần nhiều. Lịch sử có thể chia làm ba thời kỳ: gia đình giáo dục, quốc gia giáo dục và xã hội giáo dục. Bà Montessori đứng vào địa vị một nhà «xã hội giáo dục»! Còn ta thời thế nào? Ngày nay, vòng gia đình giáo dục ta chưa được qua, mà nền quốc gia giáo dục ta chưa mở đến 1. Nếu bây giờ ta có thể đem «bộ cốt ở trước đây», có thể hạn được việc giáo dục, thì ta còn phải đứng vào địa vị «quốc gia giáo dục». Nói như thế không phải kết luận rằng ta không thể hoàn thành ý tưởng của Bà đâu. Nguyên lý của ý tưởng Bà Montessori là ở khoa học mà ra. Đã ở khoa học ra thì đời nào, xứ nào, cũng hợp với chân lý. Nhưng nguyên lý tuy không thay đổi mà thực hành thì phải tùy thời thế, tùy trình độ. Vậy ta đối với ý tưởng Bà Montessori nên biết chằm chằm vậy.

T. Đ. N.

CÁI CHÍNH

Số báo 151 ra ngày thứ bảy 10-2-29 tức là ngày mùng 7 tháng 1 năm kỷ ị xấp xỉ là mùng 6 tháng 1 ngày thứ tư, vậy cái chính lại.

Nên xem nhất

La quyển sách «PHÉP NUÔI GIÀ» của ông Thù và Nguyễn-trọng-Trừ soạn, (có đăng báo Tiếng-Dân, song vì lý báo linh tinh, không tiện xem đọc, nên phần nhiều độc giả viết thư về tôi muốn bản quán in thành sách). Về đường thiết nghiệp mà ai cũng làm được, ai cũng tự thí nghiệm được, thì sách này rất là rõ ràng và tiện lợi vì dễ hình vẽ.

Hiện bán tại bản quán và các nhà đại lý, giá mỗi quyển là 0,18.

Muốn mua liền gửi theo cách lãnh hóa giao ngân và được chắc chắn, thì xin nghĩ nào muốn mua gửi trước cho bản quán (331 (cơ sở re-commandé 0,13) và giá sách 0,18).

Tiếng-Dân

Chuyện hay NUÔI "DẶN"

Một người du-lịch ngoại-quốc có viết: «xác người An-nam mềm lúm, dễ ép lúm; không gian có ba bề mà họ chỉ dùng hai bề thôi!» Ai hay đi cam-nhông (camion) chở hành-khách thời cũng phải công nhận lời ấy là đúng: xe cam-nhông nào cũng đặc tí cá người, người nhét trước, người nhét sau, lại có người phải bít hai bên xe mà đứng, xem qua chỉ thấy một đám đầu đen lúc nhúc.

Nói đến cam-nhông... và nhân dịp ngày Tết, tôi sực nhớ một chuyện mà tôi được mục-kích trong khi gần Tết, bảy năm về trước. Tôi làm việc ở Huế dời đi Vinh. Tôi đi xe lửa ra Đông-hà, đến Đông-hà phải chờ xe hơi một buổi. Hành-khách chờ xe rất đông, đều cấp hai cấp ba đi đi lại lại nói chuyện. Tôi vì không quen ai nên phải đứng một mình. Đương thờ thần một mình, thấy bên cạnh có một ông lão, trạc độ 50, cũng còn thờ thần một mình chờ xe như tôi. Tôi bước lại, chào ông lão, để có câu chuyện cho đỡ buồn. Lăn la hỏi thăm khi biết ông là người Hà-tĩnh, vào buôn lụa ở Huế, nay trở về. Nhưng chuyện trò chưa được vài phút thời xe đến. Tôi vì có vẻ fạng nhút nên ngồi trước, gần bên người tài-xế. Còn các người hành-khách kia thì bị nhét vào phía sau cả. Ông lão cũng thế. Lại gì xe chạy về mùa Tết, người nhiều mà hành-lý cũng nhiều. Lại thêm cái thói của mấy chú công-tô lơ hay làm càn. Họ nhét bụi bọ, trẻ con bắt bọ trong bọc đàn bà, va-li đem gác trên đầu gối đàn ông. Tôi quay đầu trông lại sau, thấy ông lão bị nhét trong lớp trong góc xe gần sau lưng tôi, trên đầu gối cũng có hai cái va-li (va-li của kẻ khác, chứ không phải của ông). Xe chạy được một chập, dừng lại để rước khách. Ở đó có quán bán rượu và bánh. Ông mua một chai rượu. Mua xong, ông mở nút uống một hơi rồi nút lại. Xe vừa chạy, ông vừa uống, độ 10 phút ông lại uống một hơi như thế. Tôi thấy ông uống hơi nhiều, bèn hỏi «Cụ sáng mai đã ăn lót lòng chưa mà dùng rượu như thế không sợ ruột à? Ông lão mỉm cười, nhưng không trả lời. Ban đầu, thỉnh thoảng tôi còn quay đầu lại để nói chuyện với ông lão và để xem ông uống rượu. Nhưng sau, trong mình nghe mệt, bèn thi thủ ngủ gục. Khi ấy vào khoảng hơn 10 giờ, gần đến Đông-hà. Xe còn vụt vụt chạy, tôi còn thi thủ

ngủ, bỗng chốc nghe hai cái «thịch» «thịch», rồi có tiếng thét lên rằng: «Dừng lại lập tức! không tao giết ngay bây giờ!» Tôi giật mình trông lại, thấy có hai cái va-li lăn ra bên đường, còn ông lão thời mặt mày đỏ bừng bừng, tay trái nắm lấy cổ người công-tô lơ tay phải cầm chiếc dao nhíp chỉ vào họng người ấy. Trong ông không khác gì thiên-lôi về trong sách liệt-trai. Người sắp-p-ơ vận may dưng xê lại ngay. Còn người công-tô lơ thời mặt tái mét, mình run lập cập như mùa đông mà phải rời xuống nước. Khi xe dừng xong, ông lão thà cổ người công-tô lơ ra, chỉ vào mặt mà thong thả nói to lên rằng: «Chúng bay đáng tội giết người. Chúng bay ham lợi mà quên hết cả tánh mạng hành-khách. Người phải có nơi ngồi, đồ phải có nơi để chõ? Xương ngay cả ba đứa sắp hết va-li lên mũi xe lập tức cho tao! Còn hành-khách thời ta cần không cho chờ thời. Nếu chúng bay còn làm càn thời liệu lấy hồn». Người tài-xế và hai người sắp-pho vội đặt vào trong xe lấy hết cả va-li đem cột lên trên mũi xe, sắp đặt từ từ đầu vào đó, xong mới dám cho xe chạy. N ở thế nên xe thanh thản, hành-khách ngồi phía sau được thong thả hơn khi trước nhiều.

Đến Đông-hà, xe đậu lại một giờ để hành-khách ăn cơm. Tôi mới ông lão vào quán xin cơm với tôi. C uyện trở lần la, tôi nói: «Thiệt hành-khách hôm nay nhờ cụ lắm». Ông lão ngẫm nghĩ một chập rồi trả lời rằng: «Tôi thì thiệt-tinh, thấy dưng dưng thế! Tôi chắc ai ai trong xe cũng dưng dưng như tôi. Nhưng dưng mà ngồi im như thấy là nhát-gan, dưng mà làm bầm như mấy người ngồi bên cạnh tôi là vô ích. Đã dưng thời phải biết «núi» «đạn»; núi đến khi nào quýt «sống chết» được với lòng dưng thời mới nên «lời» «dạn» ra. Như thế thời cái dưng mới có giá trị. Tôi uống chai rượu trong hai giờ đồng hồ là để nuôi dưng; hai đứa dao kẻ vào cổ tên công-tô lơ kia là quyết sống chết với lòng dưng. Nhưng đó là một chuyện nhỏ mọn. Thấy là người có học thức, chắc có những chuyện to lớn hơn kia. Nếu có thì nên lấy chuyện nhỏ mọn đó mà nghiệm».

Từ bấy năm nay, tôi càng nghiệm thời càng khinh mình, càng trọng ông lão, càng biết khôn thêm trong cách xử thế.

A. B.

KHOA HỌC TẬP TRỞ

BỆNH THÙNG (beriberi)

1. — Vì sao mắc phải bệnh Thùng?

Bệnh beriberi gọi là bệnh Thùng không được thiết dưng, vì đau beriberi bệnh khởi khi không thủng, và nếu có thủng thời còn có đại chán (say nsa). Nhưng vì nhiều người đã quen dùng chõ «Thùng» nên đây tôi cũng dưng chõ ấy.

Ở nước ta, nhất là ở Nam-kỳ, nhiều bệnh Thùng lắm. Hàng người nghèo khổ, những nơi đông người ở chung như đồn điền, học đường, lao ngục, v. v, thường hay có bệnh Thùng. Vì sao Nam-kỳ nhiều bệnh

Thùng hơn các xứ khác? Vì sao hạng người nghèo khổ hay mắc bệnh Thùng hơn hạng người giàu có? Vì sao nơi đông người ở chung hay có bệnh Thùng hơn các nơi khác? Xem sau này thời rõ.

Hiện nay, bản về nguyên nhân bệnh Thùng, có hai ý tưởng: ý tưởng «tức dưng» (carence alimentaire) và ý tưởng «vi trùng». Chắc Độc giả Tiếng-Dân cũng đã biết «vi-ta-min» (vitamine) là gì. Trong bài về sinh dưng ở số 1, tôi đã có bản đến. «Vi ta-min» là một chất rất quý ở trong các món đồ ăn. Tôi xin nhắc lại rằng có ba hạng đồ ăn: đồ ăn có bột (féculents), đồ ăn có mỡ (grasses) và đồ ăn có đạm khí (aliments (xem tiếp qua tuần sau)

VO TUYEN DIEN

Có ích cho các ngài vì nó có thể thông cho các ngài biết những tin sau này, mà các ngài không phải phiên đi đâu cả :

Những tin sau cùng trong thế giới :

Những giá ngạt phiêu :

Những giá hối đoái :

Những cuộc hòa nhạc do những nhà tài tử của sở Vô tuyến điện hiện các ngài :

Tóm lại thì Vô tuyến điện công hiến cho các ngài tất cả những thứ phát triển của trí thức và mỹ thuật.

Các ngài đừng nên lịch lịch nữa, phải liên lạc với thế giới văn minh. Muốn thế thì sắm một cái máy nhỏ là được.

Các ngài cứ viết thư hỏi chúng tôi, vô luận từ giở chúng tôi xin hồi sức giải đáp.

Các ngài muốn thì chúng tôi sẽ xin gửi không quyền sách về các kiểu máy. Xin các ngài hãy đi thăm gian hàng đây B, số 15, tại Hội chợ Hanoi.

Đông-dương vô-tuyến-diện công-ty RADIO-INDOCHINE

Vô danh công-ty, vốn 3.150.000 quan, tại Hanoi và Haiphong.
Hanoi, số 14 đường Bognis-Desbordes - Haiphong đường Paul Bert

— Ấy là một bức thư bằng chữ nôm của tên Bao, từ chung táu ở Côn Lôn, giao cho thầy thông Thỉnh là người bí can về vụ án cấp tiến kết ở Côn Lôn đó.

Bao với Thỉnh hai đảng mưu nhau lấy tiền đi một đảng đi và troài troài trước, còn một đảng đi về thời sau. Về thời kỳ là của Bao giao cho Thỉnh mang về, trong thư Bao cho Thỉnh với cụ tá Kiến rằng Thỉnh là một người có tư tưởng cách mạng, như cụ Tú Kiên, nếu cụ có thể thì tu xấp cho Thỉnh đi qua Nga. Hiện nay người ta đã đem Bao về giam tại khám lớn đây.

— Bữa qua đây, bởi thăm nói làm sao mà tá Kiến ư ?

— Lúc mới kêu tôi ở khám qua, quan hỏi thì tôi liền nói với ngài và hỏi ngài nay ở trong khám có mạnh giỏi không ?

Nghe câu hỏi có ý trêu, tôi biết ngay rằng tôi sẽ vô sự.

Hỏi ngài lại hỏi trở lại 2 cái tên tu Cáo và T.ạch Khanh nữa.

Tôi đáp rằng ngày tôi còn ở ngoài Côn Lôn, một đôi khi trong anh em cũng có người gọi tôi là ông Tú, hay là ông Cao, nhưng mà rất ít lần. Còn như cái tên Thạch Khanh thì không biết trong những khi làm thơ làm ở chơi với anh em, hoặc giả có khi nào tôi ký cái tên ấy không, thì đến nay đã lâu quá, tôi không thể nhớ được.

— Phải chi bữa hôm ông có khai ngay như vậy, thì ai giam ông làm chi. Sao trước kia ông lại cứ k hí rằng ông không có những cái tên ấy ? Ông phải biết ở đây không phải là sự mật-thăm, bao giờ người ta cũng hỏi ngay thẳng, chứ có hỏi chuyện mật-chấn mọp gì đâu mà ông không chịu khai thật.

— Bần quan lớn, phải chi bữa đó ngài đưa cho tôi xem cái thư kia cho rõ ràng thì tôi mới biết được lời nhảm, chứ cái này tôi vốn biết không có những tên ấy mà lại thấy nói vì những tên ấy mà bắt tôi, thì làm sao mà tôi nhận được ?

Nguyên ngày Hy-Cao tiến-sanh còn ở Côn-lôn tại tên Bao đã có nghe tiếng, nên đến lúc mưu sự với thầy thông Thỉnh, thì Bao sực nhớ lại rồi viết thư bướng về như vậy, chứ kỳ thật thì tên-sanh tuyệt nhiên không có dính-dấp gì vào việc làm của hai người ấy.

— Trong khám, cụ ở có gần ông Nguyễn-an Ninh không ?

— Tuy thấy mặt nhau, nhưng không lại gần nhau được.

— Cụ trọng ông ấy độ này sắc tướng ra làm sao ?

— Không đời mấy, nhưng nước da cũng hơi xanh hơn mọi ngày. Thường thấy ông ta cũng chạy, cũng đờn, cũng vui vẻ chơi đùa với các người đồng hội, chứ không thấy lộ vẻ buồn.

(Lược trích báo Thần chung)

BỆNH THÙNG (BÉRIBÉRI)

(Xem tiếp ở trang dưới)

azolés). Trong sự tiến hóa, ba hạng đồ ăn ấy cũng như than, vì ta mình cũng như mỗi lửa. Nếu đủ cả ba hạng đồ ăn ấy mà không ăn vì ta mình, thời vô ích. Vì ta mình qui là vì thế. Trong món đồ ăn nào cũng có vi ta mình; nhưng đồ ăn đương sống hay đương tươi thời còn vi ta mình; nếu đã chín hay đã ương rồi thời mất vi ta mình. Vì ta mình có bốn thứ: A B C D. Trong sự ăn thực, nếu thiếu cả bốn thứ ấy thời chết. Nếu chỉ thiếu một thứ thời mắc phải một giống bệnh. Thiếu thứ vi ta mình B thời mắc phải bệnh Thùng.

Nguyên vi ta mình B nằm trong vỏ hạt gạo (tôi nói hạt gạo chứ không phải hạt lúa, vỏ hạt gạo tức lớp ngoài của hạt gạo). Thứ gạo trắng, nghĩa là thứ gạo đã đã rồi, là thứ gạo không còn vỏ nữa. Không còn vỏ tức không còn vi ta mình B. Chỉ ăn gạo trắng thời không có vi ta mình B. Không có vi ta mình B thời sinh bệnh Thùng. Xem như thế thời biết rằng mắc phải bệnh Thùng là thiếu đồ ăn B.

Có nhiều y sĩ không công nhận y tướng « thiếu đồ ăn B ». Các ông ấy nói rằng mắc phải bệnh Thùng là vì có một giống vi trùng vào trong thân thể sinh ra bệnh Thùng. Bác sĩ Noel Bernard đã tìm được một giống vi trùng mới, nói rằng giống ấy là giống sinh ra bệnh Thùng.

Hiện nay, trong y giới, y tướng về nguyên nhân bệnh Thùng còn phân vân lăm. Chỉ công nhận y tướng « thiếu đồ ăn B » thời không được, là vì y tướng ấy không giải nghĩa vì sao bệnh Thùng là một bệnh truyền nhiễm (bệnh truyền nhiễm mà cũng phải có vi trùng). Nhưng hai công nhận y tướng « vi trùng » thời cũng không được, là vì con vi trùng của bác sĩ Noel Bernard đem thí nghiệm cho thú vật thời thấy không sinh được bệnh Thùng giống như bệnh Thùng của người. Bởi các cơ thể cho nên hiện bây giờ ta còn phải tạm công nhận cả hai y tướng mà nói rằng: Vi trùng sinh ra bệnh Thùng, nhưng vi trùng ấy có gặp một người thiếu vi ta mình B thời mới sinh ra bệnh Thùng được.

Ở trên có nói rằng « gạo trắng sinh bệnh Thùng ». Gạo trắng ở nhà quê ta đã bằng cối với chày li sinh bệnh Thùng « on là gạo trắng đã bằng máy. Vì ở Nam kỳ có nhiều người chỉ dùng gạo đã bằng máy nên Nam-kỳ nhiều bệnh Thùng hơn các xứ khác. Vì sao gạo đã bằng máy xấu hơn (xấu ng ta là hay sinh bệnh Thùng) gạo đã bằng cối với chày ? Có lẽ vì hai cơ :

1) Gạo đã bằng cối với chày, như ở nhà quê ta làm, không để lâu được; để ra bao nhiêu thời ăn liền, không ăn liền thời bán liền; như thế thời gạo còn « tươi », nếu còn sót lại ít nhiều vi-ta-minh B trong hạt gạo thời vi-ta-minh B còn « sống ». Gạo đã bằng máy thời không như thế; máy đã ra một ngày có mấy chục bao gạo; nhiều khi trữ trong nhà vài trót năm mới bán hết; như thế thời gạo mất « tươi » rồi, nếu vi-ta-minh B còn sót lại ít nhiều thì khi đem gạo ra ăn cũng không còn vi-ta-minh B nữa.

2) Gạo đã bằng cối với chày không nóng; còn gạo đã bằng máy thì nóng lắm; nếu lấy hàn thử biểu để vào trong một thùng gạo ở máy mới xong ra thời thấy có khí gạo nóng quá 60 độ; vì nóng như thế nên gạo rất chóng mục; mà « gạo mục » cũng như « đồ ăn ương » là một cơ làm mất vi-ta-minh.

Nên nhớ rằng: không phải chỉ một mình vỏ hạt gạo là có vi ta mình B; sữa, trong lòng đó cũng có. Nhưng người giàu có ăn gạo trắng lại có ăn nhiều món đồ ăn tươi khác như sữa, trứng thời thường thường không mắc phải bệnh Thùng. Còn những người nghèo khổ chỉ ăn gạo trắng, nhất là gạo máy, thời phải mắc bệnh Thùng.

Bệnh Thùng là một bệnh truyền nhiễm. Nhưng nơi đồng người ở chung như đồn điền, học đường, lao ngục, hay có bệnh Thùng là vì thế.

Nói tóm, muốn đề phòng bệnh Thùng, phải :

- 1) đừng ăn gạo trắng, nhất là gạo trắng ở các nhà máy bán ra; chỉ nên ăn gạo đỏ, ng ta là gạo chưa đã;
- 2) trong bữa ăn, nên dùng ít đồ

trôi, đồ sống, như trái cây, rau sống v. v. Nếu có sữa tươi hay trứng tươi thời tốt lắm :

3) ở trong một xứ thường có bệnh Thùng như Nam kỳ, nếu có tiền thời một ngày nên ăn một bữa bánh tẻ thế cơm :

4) vì bệnh Thùng hay lây, nên không nên ở gần những người có bệnh Thùng.

Những điều tôi vừa nói đó là hỏi cho kẻ giàu có. Hạng nghèo khổ thời thế nào ? Tiền đâu mà ăn đồ tươi ? Tiền đâu mà mua bánh tẻ ? Ngày nay, số đồn điền mỗi ngày mỗi thêm, số nhà máy gạo mỗi ngày mỗi nhiều. Dân lao động ta đã không có hơi gạo đồ tươi nữa mà ăn đã đành, lại còn phải mua gạo máy của các ông chủ mà ăn nữa kia ! Mỗi năm, số lao động mắc bệnh Thùng là bao nhiêu ? Số chết vì bệnh Thùng là bao nhiêu ? Vấn đề « xã-hội » ấy, trong chân lý, giới ai lưu tâm đến ? Vấn đề « Vệ sinh » ấy, trong y giới ai lưu tâm đến ? Sau kỳ « y khoa Viễn đông hội nghị » (congrès de l'association d'Extrême orient de médecine) họp ở Singapore trong tháng 9 năm 1925, bác sĩ Noel Bernard và bác sĩ Lambert có nói đề tìm cách dùng cam chế một thứ bánh để đề phòng bệnh Thùng cho hạng nghèo khổ chỉ ăn gạo trắng. Ý kiến ấy đã thực hành rồi hay còn trong phạm vi mộng tưởng ?

(Còn nữa)
Trần-dinh-Nam

PHỤ-NỮ ĐIỂN-ĐÀN

HỒNG NHAN BẠC MỆNH

(Tiếp theo)

Đại khái cái thuyết hồng nhan bạc mệnh xưa nay là căn cứ ở thuyết thiên mệnh, cho rằng phạm trung xã hội, những sự tình gì cũng đều chịu mệnh trời chi phối, đến kẻ hồng nhan mà bạc mệnh là cũng theo mệnh trời. Ta nên xét qua xem cái thuyết thiên mệnh ấy giá trị thế nào. Cứ thuyết ấy thì trong xã hội dù tiến hóa thế nào, biến cái thế nào, cũng là do một cái ý chí của thượng-đế chi định, sắp đặt trước cả. Đến Âu tây thượng đế tức là đức Chúa Trời (đó ra đức Cơ-đốc) tạo thiên lập địa, sinh ra vạn vật sơn xuyên, bởi thế nên trong thế giới này, từ việc to đến việc nhỏ cũng đều do đức Chúa trời chi phối cả.

Bên phương đông thì đạo Phật đạo Hồi cũng đều theo thuyết định mệnh như vậy, thế giới cũng một tay đức thượng đế chế tạo ra, như anh thợ nặn, nặn ra hình người hình vật. Trong đạo Khổng thì không nói rõ đức thượng đế là ai, nhưng nói một cách « triết học » hơn rằng trời là « Thiên lý » cái thiên lý ấy chi phối cho hết cả sự vật ở đời, hợp với thiên lý thì mới sống được, bằng trái với thiên lý thì phải chết. Tóm lại, vô luận tôn giáo nào, lý thuyết nào (những thứ xưa), cũng đều cho rằng trong vũ trụ có đấng thượng đế chi huy, những sự tình trong vũ trụ, cho đến cuộc biến hóa của xã hội loài người đều bởi ý chí thượng đế chi. Những cuộc chiến tranh Thập tự (Croisades) những cuộc chiến tranh về tôn giáo cách mệnh (Réforme) đến cuộc Âu châu đại

chiến vừa rồi, đều là do thượng đế sắp đặt; những dân tộc nô di xâm lược những dân tộc kia, những người giàu áp bức người nghèo, cả đạo đức nam tôn nữ ti, đều là do thượng đế chi định cả. Trong xã hội người ta không có cái sức tự động gì, người ta chỉ là những con cờ, tùy tay kẻ đánh cờ, muốn đặt đâu thì lay đó. Cái chức vụ lịch sử (Rôle historique) của người ta tuyệt nhiên không có vậy. Cái thuyết ấy chính là cái hộ phủ của kẻ mệnh, bày ra để mê hoặc kẻ yếu, khiến kẻ yếu đầu bắt bình khổ số bao nhiêu thì cũng phải chịu đánh chớ không được than van hoặc chống cự. Thời kia đã bắt làm người có thân, ai có thân này, ai có phận này, dù muốn dời đi cũng không được, thà rằng cứ nhẫn nại mà chịu khó theo lệ trời, kiếp này qua hết, đến kiếp khác sẽ được đền bù (thuyết thiên đường địa ngục của đạo Cơ Đốc và thuyết luân hồi của đạo Thích ca là chính như thế). Cái thuyết ấy có đồng với sự thực không ? Có đúng với khoa học không ? Có phải là chân lý không ? Ta lấy cái nào thực tại và khoa học mà xem thì cái thuyết giả dối ấy không đời đánh mà cũng không phải đời. Phải, người ta vẫn không có ý chí tự do (libre arbitre) như những nhà triết học duy tâm thượng chủ trương, người ta vẫn chịu một cái thế lực chi phối, nhưng cái thế lực ấy là một cái thế lực thực tại của hoàn cảnh xã hội, chứ không phải là cái thế lực tự nhiên của một đấng thượng đế nào, cái thế lực tự nhiên ấy nó ảnh hưởng vào ý chí và tư tưởng của người ta, khiến người ta làm những công việc khác, ý thế ý chí của người ta chịu ảnh hưởng của một cái thế lực ngoài, mà xã hội sống đã tạo thành là cũng vì hành động của người ta vậy. Cái chức vụ lịch sử của loài người trọng yếu làm chớ không phải hư không như các nhà thiên mệnh chủ nghĩa chủ trương đâu. Xã hội do người ta tạo thành, lịch sử ư ỷ do người ta làm ra, những chế độ, văn hóa nô kia đều do người ta vì tình thế xui khiến mà đặt ra, những hiện tượng như chiến tranh, cách mệnh cũng đều do người ta vì tình thế mà làm ra. Vậy thì vô luận n'ông sự tình gì cái nguyên nhân chỉ ở trong xã hội, chứ không phải ở ý chí của thượng đế. Hồng nhan mà số đĩ hay bạc mệnh, cái nguyên nhân cũng ở trong xã hội chớ không phải ở thiên mệnh vậy.

(Còn nữa)
Bích-Trần

TƯ TƯỞNG MỚI

NHỮNG GIAI ĐOẠN TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN MINH

e. - Lai nguyên của tư liệu sinh hoạt

(Tiếp theo)

Chung quanh những nơi trung tâm của nghề buôn bán, phát sinh nhiều thương-diếm, đó cũng là việc tất nhiên. Sau lại phát sinh các công-xưởng, những phẩm vật do thủ công làm ra đều ở các công-xưởng mà ra. Những người làm thủ công, khi cần đến những vật phẩm gì, tức đến công-trường để

làm. Hồi ấy thì những người thủ công rất có quyền, nhất là về những thời gian làm việc đều là ở trong công-trường cả, mà những vật phẩm do thủ công làm ra đều được các nhà tư tưởng nhân ái nấp cá. Ở các thành thị thương nghiệp, cái lai nguyên của tư liệu sinh hoạt của người ta có hai cái tính chất trọng yếu, là sự buôn bán và sự chế tác. Kinh tế kim - dụng (économie financière) phát sinh, lại phát sinh ra việc giao hoán, kịp đến những người có tiền bạc đem cho vay mà lại sinh ra sự nghiệp ngân hàng. Bởi đó lại có cái lai nguyên mới của sự sinh hoạt xuất hiện là nghề xí-nghiệp (entreprise). Xí-nghiệp có bao hàm ba điều: một là việc buôn bán, hai là việc chế-tác, ba là sự nghiệp ngân hàng.

Trong khoảng sơ kỳ của thời đại văn hóa, những người làm nghề buôn bán, ở trong xã hội chỉ là một bộ phận vì nhược không trọng yếu gì. Về sau trong nhân dân, đại đa số dựa nhau hết sức về các phương diện trọng nghệ xí-ngh nghiệp khi ấy chỉ là một cái phương thuật mưu sinh như các phương thuật khác, nghề chài lưới săn bắn dần biến thành cái trò chơi, đại đa số người ta đều hoặc làm việc ở công-xưởng, hoặc làm việc ở các mỏ, hoặc các đường hóa xa, hoặc các đồn phòng, hoặc ở các trường chức nghiệp chuyên môn khác. Những vật phẩm tư

Chú ý! Chú ý!

Al là chủ tiệm bán thuốc bắc « CHÍN và SÔNG » nên tìm đến tiệm QUẢN-THẮNG ở đường CANTONNAIS N° 78-89 FAIFU là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cực cẩu, trừ danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-tế, ai ai đều nghe tiếng; Bản ai bán lẻ giả cả phải chăng, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay :

Xin kính mời quý khách chiếu cố.
Chủ nhân kính cáo
QUẢN-THẮNG

TỔ CHỨC ĐÌNH CÔNG PHU

XIN ĐỒNG-BẢO TÍN DỤNG

Thứ nhất. - Ai muốn dành tiền khi thì, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn; xin góp tiền vào hội Vạn-quốc Sĩ-ác ở tại Quinhon, do bản hiệu làm đại-ly.

Thứ hai. - Ai muốn báo-kê xe điện, giá cả phải chăng, giấy tờ mau mạp, hư chữa mất thường, không chờ khi đợi, xin giao xe cho hãng báo-kê ở Trung-Pháp ở tại Quinhon, do bản hiệu làm đại-ly.

Thứ ba. - Ai muốn tiêu thụ nội hoá thổ sản, hàng chạy giá may, khỏi người hiệp ép, xin gửi tiền mua rô-ràng, bản hiệu sẵn đường giao tiếp.

Thứ tư. - Ai muốn cầm thế đất nhà, mở mang công nghệ, xin đem tờ khế danh ranch, bản hiệu liệu bỏ giá rẻ.

Thứ năm. - Ai muốn gộp vốn hóa pháp, chắc tay may lợi; xin ký cổ phần vào hội « Trung-ky nông-công-thương đại lý cuộc » đương tổ chức ở tại Quinhon.

PHẠM-DIỆM

ĐẠI QUANG DƯỢC PHÒNG

N° 40 Boulevard Tổng-Đốc-Phương, Téléphone 10 CHOLON. - Chi-Điểm Phố Hàng Đường 47 HANOI.

Thượng-Hải huyết trung bìu hiệu con Bướm.

Thuốc này đã có thấy thuốc thí-nghiệm rồi bảo không có sự độc địa chỉ trong thuốc cả. Người ốm yếu da mặt như giấy thì biết cái phần huyết đã hư rồi phải uống huyết trung bìu này nó bổ khí huyết và mạnh mẽ trong mình không biết bao nhiêu mà kể, vậy xin quý ông quí bà nên mua mà dùng, còn một chứng rất hay như ham dâm-dục thái quá thì tạng thận đã kém suy thì phần người lạnh uống thuốc huyết trung bìu chứng một tuần lễ thì biết công lực thuốc hay đường nào. Còn những người vô sữa không tới uống thuốc này đôi ve sau sanh sữa nhiều lại mát. Thường khi con nít mất sữa tại khí huyết chưa đủ thành bệnh Cam-tích thường cho nó uống càng tốt, những người đàn bà đường kinh không đúng hoặc trời hoặc sự uống thuốc có sức mạnh sau đường kinh đúng tháng, những người học sanh phải bị lo lắng quá độ thì tâm huyết hóa kém sắc mặt như giấy, uống thuốc này sanh máu tươi tốt, những người già cả khí huyết suy kém tinh thần yếu đuối, hay dùng thuốc này thì tự nhiên tóc xanh và đen lại có sức mạnh.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi ngày uống 3 lần trước khi ăn cơm nửa giờ hoặc ăn rồi, mỗi lần một muỗng ăn súp, vậy khuấy nước ấm mà uống.
Mỗi ve lớn giá là 2500, mỗi ve nhỏ 1520. - ĐẠI-LÝ: Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ đều có bán.



